Van thu - Thai Binh
Van phong, Uy ban
Nhan dan tinh Thai
Binh
26.07.2016 16:29:44
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2016/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14/5/2014 của liên bộ Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 05/7/2016, Sở Tư pháp tại Báo cáo số 54/BC-STP ngày 20/6/2016 và Công văn số 297/STP-XD&KTr ngày 30/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; các Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử;
- Công báo Thái Bình;
- Đài PT-TH Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT, CTXDGT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Diên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình

"Ban hành kèm theo Quyết định số: 06.../2016/QĐ-UBND ngày 21../7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình"

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ, phối hợp giữa Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước về kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng;
2. Thanh tra Sở Xây dựng;
3. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
4. Các sở, ban, ngành có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng;
5. Ủy ban nhân dân cấp huyện;
6. Ủy ban nhân dân cấp xã;
7. Cán bộ, công chức, thanh tra viên được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng;
8. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và liên quan đến hành vi vi phạm.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các bên.

3. Đảm bảo sự thống nhất giữa các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

Chương II

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

2. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao; kịp thời tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và xử lý vi phạm khi có yêu cầu phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao; lập kế hoạch kiểm tra và thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền đối với:

a) Các công trình xây dựng do các cơ quan Trung ương cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

b) Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý;

c) Các công trình, dự án do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng.

2. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở, phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra quản lý trật tự xây dựng theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

3. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra các công trình xây dựng theo chỉ đạo của cấp trên và xử lý vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

5. Xử lý vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý không ban hành quyết định kịp thời và báo cáo Giám đốc Sở kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định pháp luật.

6. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh để Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; chỉ đạo phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền đối với:

a) Các công trình do Ủy ban nhân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

b) Các công trình, dự án được miễn cấp giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; Quyết định cưỡng chế phá dỡ những công trình, bộ phận công trình xây dựng do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấp phép xây dựng sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện đã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng.

3. Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

5. Tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng và một năm về tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

6. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý;

2. Chỉ đạo cán bộ phụ trách xây dựng thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, bao gồm:

a) Công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng;

b) Công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng;

c) Công trình xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng;

d) Công trình xây dựng vi phạm quy định về xây dựng làm lún, nứt, thấm dột hoặc có nguy cơ gây sập đổ, làm sập đổ công trình lân cận.

3. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;

4. Đề nghị phối hợp với Phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình vi phạm trật tự xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng và phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

6. Tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng và một năm về tình hình xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn gửi Phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý;

2. Báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền; chịu trách nhiệm về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong quản lý trật tự xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

1. Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý; thông tin kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đến Sở Xây dựng và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp.

2. Phối hợp tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do các cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an, cơ quan cung cấp dịch vụ và cơ quan khác có liên quan.

1. Thủ trương cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng; thực hiện nghiêm các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền.

2. Các đơn vị doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ nước và các dịch vụ khác không cung cấp các dịch vụ đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng và chỉ được cung cấp lại các dịch vụ khi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các tổ chức, cá nhân đã chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo Thanh tra Giao thông vận tải thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thanh tra Sở xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ đê, hành lang thoát lũ và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo Luật Đê điều, Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Quy định phân cấp quản lý sông trục của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kho bạc Nhà nước

Kho bạc Nhà nước phối hợp với chi nhánh ngân hàng thương mại đã ủy nhiệm thu phạt vi phạm hành chính, thường xuyên tổ chức đối chiếu đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu về tình hình thu phạt vi phạm hành chính, đảm bảo khớp đúng giữa cơ quan ra quyết định xử phạt, cơ quan tài chính thông qua Bảng kê thu tiền phạt.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 12. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Điều 9 và Điều 11 của Quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp nhằm bảo đảm hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc có văn bản đến cơ quan có liên quan để thực hiện.

Điều 13. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình xây dựng sai giấy phép xây dựng hoặc thiết kế được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

1. Đối với công trình xây dựng do các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt thiết kế:

Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với phòng quản lý chuyên môn về xây dựng của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chánh thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo quy định.

2. Đối với công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt:

Phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định. Thanh tra Sở xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn hành chính do mình quản lý. Nếu quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền xử lý thì đề nghị phối hợp với phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng và các ngành có liên quan để xử lý hoặc lập hồ sơ xử lý vi phạm chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo thẩm quyền. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

4. Đối với công trình xây dựng do các sở, ban, ngành trong tỉnh cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt thiết kế: Cơ quan nào cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt thiết kế có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính, nếu có vi phạm thì chuyển hồ sơ đến Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 14. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình xây dựng vi phạm không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

1. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra trật tự xây dựng đối với công trình đang thi công xây dựng trong khu công nghiệp; nếu phát hiện chủ đầu tư xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng thì lập biên bản làm việc, thông báo và phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm; phải huy động lực lượng lượng thuộc địa phương cùng tham gia phát hiện công trình xây dựng không phép trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu ngừng thi công xây dựng; khẩn trương thông báo và phối hợp với phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo thẩm quyền được phân cấp quản lý.

Điều 15. Phối hợp kiểm tra và xử lý công trình xây dựng vi phạm quy định về xây dựng gây lún, nứt, thấm dột hoặc có nguy cơ làm sụp đổ công trình lân cận

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kịp thời vi phạm, có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tài sản; giao phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc xử lý vi phạm; khi nhận được đơn đề nghị hoặc chỉ đạo của cấp trên thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng; chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện hoặc các sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra xác định nguyên nhân gây sự cố; xử lý vi phạm theo thẩm quyền, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì củng cố hồ sơ chuyển đến phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện để tham mưu trình xử lý theo quy định. Chủ trì tổ chức buổi làm việc cùng các đơn vị có liên quan để tổ chức thương thảo bồi

thường và thực hiện trình tự giải quyết theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.

Điều 16. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình xây dựng vi phạm được miễn cấp giấy phép xây dựng

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp Thanh tra Sở Xây dựng hoặc các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra việc đầu tư xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng. Trường hợp có vi phạm thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý kịp thời, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 17. Phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành khác nhau

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 18. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

2. Chánh thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành.

Điều 19. Phối hợp đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm

1. Chánh thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời; báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định Điều 21 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ.

2. Trưởng phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng và quyết

định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng thuộc thẩm quyền hoặc ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không ban hành các quyết định kịp thời; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có hình thức xử lý kỷ luật đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định Điều 20 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi công trình xây dựng vi phạm đó đã bị đình chỉ thi công xây dựng công trình.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế tất cả các công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm.

4. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 20. Phương thức phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình do chủ đầu tư chuyển đến thì có trách nhiệm thông báo cho phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện và Thanh tra Sở xây dựng để phối hợp kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin kịp thời về tình hình vi phạm pháp luật về xây dựng, các tổ chức hoạt động xây dựng, các hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính, cố tình vi phạm trên địa bàn cho Thanh tra Sở Xây dựng để có biện pháp xử lý theo đúng quy định; đồng thời có trách nhiệm tuyên truyền pháp luật đến nhân dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Hình thức tiếp nhận thông tin:

a) Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp sử dụng đường dây điện thoại nóng đã được công bố để tiếp nhận thông tin phản ánh của cá nhân, tổ chức về vi phạm trật tự xây dựng để theo dõi, phối hợp xử lý theo thẩm quyền;

b) Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo thẩm quyền hoặc thông tin trực tiếp đến Phòng chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng để hướng dẫn lập hồ sơ xử lý theo đúng quy định.

Điều 21. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giữa Thanh tra Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với ủy ban nhân dân cấp xã nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp xã và Chánh thanh tra Sở Xây dựng phối hợp giải quyết. Trường hợp hai bên không thống nhất được thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp giải quyết.

2. Trong quá trình phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có ý kiến trái ngược, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng xem xét giải quyết; trường hợp hai bên không thống nhất được thì Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên

